

Bản án số: 06/2021/HS-ST
Ngày: 18/11/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THAN UYÊN, TỈNH LAI CHÂU

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Ông Lương Xuân Thu.
- Các hội thẩm nhân dân:* Bà Hoàng Thị Luyến; Ông Nguyễn Trung Kiên.
- Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà:* Ông Lò Văn Som - Thư ký Toà án nhân dân huyện Than Uyên tỉnh Lai Châu.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Than Uyên tham gia phiên toà:* Ông Hoàng Văn Trường - Kiểm sát viên.

Ngày 18/11/2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 08/2021/TLST- HS, ngày 03/11/2021 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2021/QĐXXST- HS ngày 04/11/2021 đối với bị cáo:

Lò Văn T - sinh ngày 09/6/1994, tại Than Uyên, Lai Châu.

Nơi cư trú: Bản P, xã M, huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu; Dân tộc: Thái; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 10/12; Con ông: Lò Văn Ph - sinh năm 1964; Con bà: Lìm Thị H- sinh năm 1967; Gia đình bị cáo có 04 chị, em, bị cáo là con thứ ba; Vợ: Hoàng Thị M - sinh năm 1990; Bị cáo có 02 con; Tiền án: Bị cáo có 02 tiền án, cụ thể:

Ngày 29/5/2018 Lò Văn T bị Toà án nhân dân huyện Mù Cang Chải, tỉnh Yên Bái, áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm b,h,i,s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, tuyên phạt 09 tháng tù về “Tội trộm cắp tài sản”.

Ngày 26/6/2018 Lò Văn T bị Toà án nhân dân huyện Than Uyên, áp dụng khoản 1 Điều 173, khoản 1 điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự, tuyên phạt 02 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Bị can đã chấp hành xong hình phạt tù của 02 bản án trên trở về địa phương ngày 27/12/2020, hiện chưa được xóa án tích.

Tiền sự: không có.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ kể từ 18 giờ 30 phút ngày 28/8/2021, đến ngày 31/8/2021 được áp dụng biện cấm đi khỏi nơi cư trú. Ngày 04/10/2021, bị cáo bị bắt để tạm giam do vi phạm nghĩa vụ cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Than Uyên.(có mặt tại phiên tòa).

-*Bị hại:* ông Lò Văn Th – sinh năm 1968.

Đều trú tại: Bản Nà É, xã Mường Kim, huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu.

(*Vắng mặt có lý do*).

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:* ông Lò Văn P – sinh năm 1964.

Trú tại: Bản P, xã M, huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu.

(có mặt phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lò Văn T có 02 tiền án về tội “Trộm cắp tài sản”, chưa được xóa án tích. Khoảng 11 giờ ngày 28/8/2021, T điều khiển xe mô tô từ xã Tà Hừa, huyện Than Uyên đến xã Mường Kim, huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu. Khi đến gần bờ đập thủy điện bản Chát, xã Mường Kim, huyện Than Uyên, T dừng xe ở cổng lán trại của ông Lò Văn Th (sinh năm 1968, ĐKTT: bản Nà É, xã Mường Kim, huyện Than Uyên). Quan sát thấy trong lán ông Thanh không có người trông coi, T đã nảy sinh ý định trộm cắp tài sản mang bán lấy tiền tiêu sài. T trèo qua cổng vào trong lán nhà ông Thanh, thấy có 01 máy thái rau, chuối để ở gần chuồng gà. T vác máy thái rau, chuối lên vai đi ra phía sau lán rồi chui qua hàng rào ra ngoài và chằng lên xe mô tô. Sau đó, T điều khiển xe chở đồ trộm cắp được đi về hướng bản Ngã Ba, xã Mường Kim, huyện Than Uyên để tìm chỗ tiêu thụ. Khi T vừa đi được một đoạn thì ông Lò Văn Th phát hiện đuổi theo và hô hoán người dân truy bắt. T tiếp tục bỏ chạy đến khu vực bản Nà Dân, xã Mường Kim, huyện Than Uyên thì bị lực lượng Công an xã Mường Kim bắt giữ. Quá trình bắt quả tang T, thu giữ 01 máy thái rau, chuối và 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu DAELIMIKD, loại xe SUPERCUP màu sơn: xám - đồng, không gắn biển kiểm soát.

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra Công an huyện Than Uyên đã phối hợp với Viện kiểm sát T hành khám nghiệm hiện trường. Kết quả phù hợp với lời khai báo và các tài liệu chứng cứ khác đã thu thập trong hồ sơ.

Tại bản kết luận số **26**, ngày 06/9/2021 của Hội đồng định giá tài sản huyện Than Uyên kết luận:

- 01 (một) động cơ đầu nổ nhãn hiệu Hoàng Anh Gasoline Engne HA152F, động cơ chạy xăng đã qua sử dụng có giá trị 646.800 đồng.

- 01 (một) khung sắt là giá đỡ máy thái rau, chuối đã qua sử dụng có giá trị 60.000 đồng.

Tổng giá trị tài sản Lò Văn T trộm cắp là 706.800 đồng (bảy trăm linh sáu nghìn tám trăm đồng).

Về vật chứng của vụ án:

Đối với máy thái rau, chuối tạm do T trộm cắp, xác định đây là tài sản hợp pháp của ông Lò Văn Th. Ngày 06/9/2021 Cơ quan CSĐT Công an huyện Than Uyên đã ra Quyết định xử lý vật chứng trao trả lại cho ông Thanh. Đối với chiếc xe mô tô T dùng vận chuyển tài sản trộm cắp, quá trình điều tra xác định T mượn của ông Lò Văn P (bố đẻ T), trú tại Bản P, xã M, huyện Than Uyên. Biển kiểm soát xe, T đã tháo ra dùng để cầm cố mua xăng. Khi cho mượn xe ông Phở

không biết T dùng xe vào việc phạm tội. Căn cứ vào giấy tờ chứng minh chủ sở hữu xe và đơn đề nghị của ông Phở, cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng trao trả lại chiếc xe mô tô cho ông Phở.

Về phần dân sự: Bị hại ông Lò Văn Th đã được trả lại toàn bộ tài sản bị trộm cắp và không yêu cầu bồi thường về trách nhiệm dân sự. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Lò Văn P không yêu cầu T bồi thường.

Tại bản cáo trạng số: 114/CT-VKS, ngày 02/11/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Than Uyên đã truy tố bị cáo Lò Văn T về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại điểm b khoản 1 điều 173 - Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Than Uyên giữ nguyên quan điểm truy tố của mình đồng thời phân tích, đánh giá tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lò Văn T phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Về hình phạt đề nghị: Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 173; khoản 1 Điều 38 ; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Lò Văn T từ 15 đến **18** tháng tù, khấu trừ 03 tạm giữ cho bị cáo. Thời hạn tù còn lại được tính từ ngày bắt tạm giam bị cáo là 04/10/2021.

Không áp dụng hình phạt bổ sung được quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự là phạt tiền đối với bị cáo. Vì hoàn cảnh kinh tế của bị cáo còn nhiều khó khăn.

Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị hại Lò Văn Th và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Lò Văn P đều không yêu cầu bị cáo Lò Văn T bồi thường gì. Nên không đề cập giải quyết.

Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận với bản luận tội của kiểm sát viên.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho hưởng mức hình phạt thấp nhất để bị cáo có cơ hội tự tu dưỡng rèn luyện mình thành người công dân tốt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Than Uyên, Điều tra viên. Viện kiểm sát nhân dân huyện Than Uyên, Kiểm sát viên, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến,

khiếu nại về hành vi quyết định của cơ quan T hành tố tụng và người T hành tố tụng. Do đó Hội đồng xét xử khẳng định các quyết định, hành vi của Cơ quan T hành tố tụng và người T hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng hình sự.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Căn cứ vào lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa hôm nay, hoàn toàn phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ đã được thẩm tra làm rõ tại phiên tòa, phù hợp với lời khai của các bị hại cũng như nội dung Cáo trạng truy tố. Một lần nữa khẳng định: Lò Văn T đã có 02 tiền án về tội trộm cắp tài sản chưa được xóa án tích. Sáng ngày 28/8/2021 tại lán của ông Lò Văn Th thuộc khu bờ đập thủy điện Bản Chát, xã Mường Kim, huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu, Lò Văn T đã thực hiện hành vi trộm cắp, chiếm đoạt 01 máy thái rau, chuối của ông Lò Văn Th có trị giá 706.800 đồng nhằm mục đích bán lấy tiền tiêu sài thì bị bắt quả tang.

Hành vi của bị cáo Lò Văn T thực hiện đã cấu thành tội "*Trộm cắp tài sản*" được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự, đã xâm hại đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Do vậy bị cáo phải chịu một hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của mình gây ra, cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định thì mới đủ tính chất giáo dục đối với bị cáo và răn đe phòng ngừa tội phạm chung.

[3] Xét về tính chất, mức độ, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như nhân thân bị cáo thấy rằng: Bị cáo với tuổi đời còn trẻ nhưng đã có 02 tiền án đó là:

Ngày 29/5/2018 Lò Văn T bị Toà án nhân dân huyện Mù Cang Chải, tỉnh Yên Bái, áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm b,h,i,s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, tuyên phạt 09 tháng tù về "Tội trộm cắp tài sản".

Ngày 26/6/2018 Lò Văn T bị Toà án nhân dân huyện Than Uyên, áp dụng khoản 1 Điều 173, khoản 1 điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự, tuyên phạt 02 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản". Bị can

đã chấp hành xong hình phạt tù của 02 bản án trên trở về địa phương ngày 27/12/2020, hiện chưa được xóa án tích.

Sau khi chấp hành xong hình phạt được trở về với gia đình và cộng đồng, bị cáo không chịu tu dưỡng rèn luyện mình để trở thành công dân tốt mà tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội. Tuy giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt không lớn, nhưng đã thể hiện bản chất ăn chơi, đua đòi, coi thường kỷ cương pháp luật, cố ý thực hiện hành vi phạm tội, nên bị cáo phải chịu một hình phạt thật nghiêm khắc. Song sau khi phạm tội và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình đã thực hiện. Nên cần cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, xét giảm phần nào khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: không có.

[4] Về hình phạt bổ sung: Xét hoàn cảnh kinh tế gia đình khó khăn, bị cáo không có nghề nghiệp ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự đối với bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Lò Văn Th và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Lò Văn P đều không có đề nghị bị cáo phải bồi thường gì. Nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[6] Về án phí sơ thẩm: Căn cứ Điều 135; Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội. Buộc bị cáo Lò Văn T phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản điểm b khoản 1 Điều 173; khoản 1 Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lò Văn T phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo **Lò Văn T 24** (*hai mươi bốn*) tháng tù. Khấu trừ 03 ngày tạm giữ, thời hạn tù còn lại là 23 tháng 27 ngày được tính từ ngày bắt tạm giam bị cáo là ngày 04/10/2021.

3. Về án phí: Căn cứ Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội. Buộc bị cáo Lò Văn T phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự. Báo cho bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan biết trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Báo cho bị hại biết trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án sơ thẩm hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định pháp luật. Có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Lai Châu để xét xử theo thủ tục phúc thẩm /.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Than Uyên.
- VKSND tỉnh Lai Châu.
- Tòa án nhân dân tỉnh Lai Châu.
- Bị cáo, bị hại, người có QLNVLQ.
- CQĐT huyện Than Uyên.
- CQTHAHS huyện Than Uyên.
- Chi cục THADS huyện Than Uyên.
- Sở tư pháp tỉnh Lai Châu.
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lường Xuân Thu